

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **25/2018/HS-ST**

Ngày: 15 - 3 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Hoàng Văn Tân

2. Ông Phạm Quốc Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Hùng- Kiểm sát viên

Ngày 15/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 12/02/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 29/2018/QĐXXST-HS ngày 02/3/2018 đối với bị cáo:

Hồ Văn H, sinh ngày 05/10/1989 tại Đắc Lắc; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắc Lắc; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Đức L, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/12/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Thái Thành T, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: tổ 8, khu phố P, phường Đ, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/12/2017, Hồ Văn H cùng bạn là Dương Văn T đến thị trấn C, huyện T để đổi xe cho anh Dương Văn L. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T có biết việc anh T2 là người đi giao hàng và thu tiền hàng thường xuyên giấu giếm

tiền phía sau ghé bên lơ vì trước đây T có đi làm chung. T nảy sinh ý định muốn trộm tiền hàng của anh T2 nên nói với H thì H đồng ý.

H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở T đi theo hướng quốc lộ 13 đến xã A, huyện H. Khi đi đến trước đại lý nước ngọt của bà Trần Thị Ngọc D thì T thấy xe ô tô biển số 93C- 063.46 loại 1,5 tấn đang đậu ở lề đường, biết là xe mà anh T2 thường đi giao hàng và lấy tiền hàng, Tiến quan sát thấy anh Phạm Ngọc T3 đang đứng trong thùng xe, anh Thái Thành T2 đang bung thùng đồ vào đại lý nước ngọt nên T đi đến xe tải mở cửa bên trái của xe ô tô, lấy 01 giỏ xách màu đen bên trong có số tiền 31.942.000đ và 24 hóa đơn. Sau khi lấy được H chở T bỏ chạy về hướng huyện T, khi đi đến khu vực ấp 7, xã K, huyện H thì bị H bị lực lượng công an trình sát bắt giữ.

Bản cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Hồ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

Bị cáo đã hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và

toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đầy đủ cơ sở khách quan để kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 14 giờ ngày 01/12/2017 Dương Văn T đã bàn bạc với Hồ Văn H đến khu vực ấp V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước, nếu thấy anh T2 đi lấy tiền hàng sẽ tìm cách để trộm tiền. H đồng ý nên đã điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 74M1-383.45, khi đến trước cửa đại lý nước ngọt của bà Trần Thị Ngọc D thuộc tổ 6, ấp V, xã A, huyện H, T thấy xe ô tô mà anh T2 thường đi giao hàng và lợi dụng khi anh T2 không để ý T đã lấy 01 giỏ xách màu đen bên trong có số tiền 31.942.000đ và 24 hóa đơn. Sau đó T với H bỏ chạy, khi đi đến khu vực thuộc ấp 7, xã K, huyện H, tỉnh Bình Phước do phát hiện lực lượng công an truy đuổi nên T đã bỏ lại chiếc túi xách và tẩu thoát, còn H bị lực lượng công an bắt giữ.

Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người đúng tội.

Đối với Dương Văn T: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cùng với H thì T đã bỏ trốn, hiện chưa làm việc với T nên sẽ xem xét, xử lý sau.

Bị cáo H là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động và có khả năng lao động để tạo ra thu nhập phục vụ nhu cầu cho của bản thân, bị cáo cũng nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó,

cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án:

Xe mô tô hiệu Sirius biển số 47M1-38345 là phương tiện bị cáo Hồ Văn H sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

01 giỏ xách màu đen và 24 hóa đơn là tài sản hợp pháp của anh Thái Thành T2 nên cần trả lại cho anh T2.

Những vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý xong theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] **Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm: “Tội trộm cắp tài sản”.

[2] **Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 01 (một) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 01/12/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 47M1-38345, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy 5C6H151664, số khung RLCS5C6H0FY151659.

Trả lại cho anh Thái Thành T2 01 giỏ xách màu đen và 24 hóa đơn.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Hồ Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Liêm